

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày: 13 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Kim Cương. Nguyên phó phòng giáo dục huyện Đức Hòa.

Bà Trần Thị Thanh Thảo. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn Hậu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ **Đặng Hoàng T**, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2004, tại thành phố Cần Thơ; Nơi thường trú: Ấp TB, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đặng Văn H sinh năm 1974 và bà Võ Thị A sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2021 đến nay (bị cáo có mặt).

2/ **Trần Văn N**, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2002, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi thường trú: ấp H B, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: số 1/XX ấp N 1, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn G sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Y sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; tiền sự: không.

Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0017276/QĐ -XPHC ngày 10/4/2020 của Công an xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Trần Văn N 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma

túy. N chấp hành xong Quyết định ngày 10/4/2020, đã được đương nhiên xóa tiền sự.

Tại Bản án số 56/2022/HSST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Trần Văn N 01 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Đặng Hoàng T: Ông Lê Trung Trực là trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm, trợ giúp pháp lý nhà nước.

Người giám hộ hợp pháp cho bị cáo T: Ông Đặng Văn H sinh năm 1974 (cha của bị cáo). Có mặt.

Cùng địa chỉ: ấp T B, xã B, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Bị hại: Anh Huỳnh Đăng K, sinh ngày 04/4/2007. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho anh K: Ông Huỳnh Văn Đ sinh năm 1977. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp L, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1966. (vắng mặt)

Địa chỉ: K 14, đường 26 - 3 phường 1X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà Nguyễn Thị Y sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: ấp H B, xã H, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- *Những người tham gia tố tụng khác.*

Người làm chứng: bà Huỳnh Thị L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/11/2021, Đặng Hoàng T và Trần Văn N sau khi cùng nhau sử dụng chất ma túy tại khu đất trống thuộc xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Văn N, sinh ngày 26/10/2002, điều khiển xe mô tô biển số 53V5-71XX chở Đặng Hoàng T, sinh ngày 19/7/2004, đi đến địa bàn huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tìm tài sản của người đi đường để sơ hở cướp giật bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Khi đi đến quốc lộ N2 thuộc ấp Bình Thủy, xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, T nhìn thấy Huỳnh Đăng K, sinh ngày 04/4/2007, đang đứng bên lề đường, trên tay cầm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S để nghe máy. T kêu N quay đầu xe mô tô lại để Tấn giật chiếm đoạt điện thoại của K, N đồng ý. N điều khiển xe mô tô chạy đến chỗ K đang đứng, T hỏi K giờ này sao còn đứng ở đây, khi vừa hỏi xong K chưa kịp trả lời, T dùng tay phải giật lấy điện thoại di động trên tay của K và N tăng ga xe mô tô bỏ chạy về hướng huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa truy hô và trình báo sự việc với cơ quan công an. Khi N chở T đi đến đoạn đường thuộc ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị lực lượng công an xã Mỹ Hạnh Bắc tuần tra phát hiện tạm giữ

người và vật chứng giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để điều tra xử lý. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Trần Văn N, Đặng Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận về định giá tài sản số 117/KL.ĐGTS ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, kết luận điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S Trần Văn N và Đặng Hoàng T cướp giật chiếm đoạt của Huỳnh Đăng K trị giá thành tiền là 3.632.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSĐH ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Đặng Hoàng T và Trần Văn N về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Hoàng T và Trần Văn N hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Huỳnh Đăng K trình bày: Vào khoảng 22 giờ ngày 10 tháng 11 năm 2021, anh đang đứng tại quốc lộ N2 thuộc ấp Bình Thủy, xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, trên tay cầm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S để nghe máy, thì bị các bị cáo cướp giật. Hiện nay anh đã nhận lại tài sản xong, nay anh không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Ông Huỳnh Văn Đ trình bày: Ông là cha ruột của Huỳnh Đăng K, ông xác định lời trình bày của K là đúng, ông không có trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Y trình bày, bà là mẹ ruột của bị cáo Trần Văn N, vào tháng 7 năm 2021 bà có mua của một thanh niên không rõ họ tên 01 xe mô tô biển số 53V5 – 71XX, bà có cho N mượn xe nêu trên để làm phương tiện đi lại, bà cũng không biết việc N sử dụng xe đi cướp giật tài sản. Nay bà xin nhận xe mô tô nói trên lại để làm phương tiện đi lại, vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn.

Ông Nguyễn Ngọc H trình bày: vào năm 2001, ông có đứng tên đăng ký xe mô tô biển số 53V5 -71XX và quản lý sử dụng đến năm 2010 do không còn nhu cầu sử dụng nên ông bán cho một người không rõ họ tên địa chỉ với giá là 6.500.000đồng, đến năm 2019 ông đã bán chiếc xe nêu trên cho người khác không rõ nhân thân lai lịch. Nay ông không còn quản lý và sử dụng chiếc xe nêu trên, nên ông không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà các bị cáo Đặng Hoàng T và Trần Văn N gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 38, Điều 17, 58 các điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng T phạm tội “Cướp giật tài sản”; Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Hoàng T mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38, Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Cướp giật tài sản”; Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn N mức hình phạt từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc bị cáo Trần Văn N chấp hành chung hai bản án.

Căn cứ vào Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Về xử lý tang vật chứng:

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S, là tài sản hợp pháp của Huỳnh Đăng K, Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả lại xong cho K theo biên bản trả tài sản ngày 15/11/2021. Nên đề nghị không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô Wave màu xanh biển số 53V5 -7104 số máy 00431789, số khung T110 – 900016641. Đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Y, nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà Y.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Huỳnh Đăng K sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, đề nghị không xem xét.

Đối với việc Trần Văn N, Đặng Hoàng T khai nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả điều tra không thu giữ được chất ma túy, chỉ có chứng cứ duy nhất lời khai của bị cáo N, bị cáo T nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị Y có hành vi cho Trần Văn N mượn xe mô tô biển số 53V5-71XX làm phương tiện đi lại, bà Y không biết Ngờ lấy xe này sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, do đó hành vi của bà Y không cấu thành tội phạm có liên quan, đề nghị không xem xét.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Đặng Hoàng T cho rằng; Cáo trạng số 35/CT-VKSĐH ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Đặng Hoàng T và Trần Văn N về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Về tội danh và hình phạt; Viện kiểm sát xác định đúng tội danh và điều luật. Tuy nhiên đối với bị cáo Đặng Hoàng T phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, giá trị tài sản thấp, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương

xác nhận. Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Đặng Hoàng T và Trần Văn N trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản xác định vật chứng; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 117/KL.ĐGTS ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đức Hòa và nội dung bản cáo trạng.

Thấy rằng, Khoảng 22 giờ ngày 10 tháng 11 năm 2021, trên quốc lộ N2 thuộc ấp Bình Thủy, xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo Trần Văn N có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 53V5-71XX chở Đặng Hoàng T ngồi phía sau, áp sát Huỳnh Đăng K sinh ngày 04/4/2007 (dưới 16 tuổi) đang đứng nghe điện thoại bên lề đường, để T dùng tay phải giật lấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S của Huỳnh Đăng K trị giá 3.632.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận; các bị cáo Đặng Hoàng T và Trần Văn N phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Đặng Hoàng T và Trần Văn N với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo dùng xe mô tô chạy theo các tuyến đường thuộc huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để cướp giật tài sản của bị hại rồi tẩu thoát là rất nguy hiểm. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài

sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt, không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương mà còn có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của các bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm chưa có sự cấu kết chặt chẽ, tuy nhiên cũng cần phân tích vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng:

Trong vụ án này, bị cáo Đặng Hoàng T thực hiện tội phạm ở độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, với vai trò là người rủ rê, thực hành, bị cáo Trần Văn N thực hiện tội phạm với vai trò người thực hành, các bị cáo phạm tội không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Đặng Hoàng T: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần. Do đó, xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung là phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Văn N: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên khi áp dụng hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần. Do đó, xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung là phù hợp.

[5]. Về xử lý tang vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, đã trao trả cho anh Huỳnh Đăng K 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô Wave màu xanh biển số 53V5 – 71XX số máy 00431789, số khung T110 - 900016641. Đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Y, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bà Nguyễn Thị Y là phù hợp.

[6]. Về xử lý trách nhiệm dân sự: Anh Huỳnh Đăng K sau khi nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động xong, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

Đối với việc Trần Văn N, Đặng Hoàng T khai nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả điều tra không thu giữ được chất ma túy, chỉ có chứng cứ duy nhất lời khai của bị cáo Ngờ, bị cáo Tấn nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Y có hành vi cho Trần Văn N mượn xe mô tô biển số 53V5-71XX làm phương tiện đi lại, bà Y không biết Ngờ lấy xe này sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, do đó hành vi của bà Y không cấu thành tội phạm có liên quan, nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Hoàng T và Trần Văn N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91 Điều 98 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hoàng T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2021.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Hoàng T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2022). Để đảm bảo cho thi hành án.

- Căn cứ vào điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 2 điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp với bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu một hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2021.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn N 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2022). Đề đảm bảo cho thi hành án.

- Căn cứ vào Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Về tang vật chứng:

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Y 01 xe mô tô Wave màu xanh biển số 53V5 - 71XX số máy 00431789, số khung T110 – 900016641.

Tang vật trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 60/2022/NK ngày 01 tháng 4 năm 2022.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc các bị cáo Đặng Hoàng T và Trần Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

Án này là sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp Long An
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Đỗ Bình An